

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HỘI CỰU TNXP TỈNH
THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 33/HCTNXP-TH

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 4 năm 2023

SỞ NỘI VỤ	
ĐẾN	Số:.....
Ngày: 24/4	Chuyển: P. XDCQ & CTTN
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước

Hội Cựu TNXP tỉnh Thanh Hóa nhận được công văn số 675/SNV-XDCQ&CTTN ngày 13/4/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước về việc hỗ trợ xác minh trường hợp TNXP tại tỉnh Bình Phước theo đề nghị của Bộ Nội vụ.

Sau khi nghiên cứu văn bản, Hội Cựu TNXP tỉnh Thanh Hóa xin trả lời như sau:

1. Đơn vị C7-Đội 4207 là đơn vị TNXP, C7 là một đại đội thuộc Đội TNXP 4207. Đội 4207 do Ủy ban hành chính Thanh Hóa thành lập tháng 12/1973 và đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận phiên hiệu TNXP tại quyết định 897/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 theo Thông tư 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chỉ công nhận phiên hiệu TNXP Đội 4207, chứ không công nhận phiên hiệu TNXP cho từng người và từng đại đội (C). Việc xác nhận ai là TNXP, ai không phải là TNXP được giao cho Hội Cựu TNXP tỉnh.

2. Bà **Cao Thị Đông**, sinh năm 1956, nguyên quán: xã Hoảng Tân, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Trú quán: xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước là đội viên TNXP tham gia đơn vị TNXP C7 thuộc Đội 4207, nhập ngũ: 12/1973, xuất ngũ: 7/1977, địa bàn hoạt động: trồng rừng tại bãi trành Như Xuân và khai hoang đồng muối tại Bãi Ngọc, Hải Châu, Tĩnh Gia thuộc tỉnh Thanh Hóa. Trong danh sách tại đơn vị có tên của bà Cao Thị Đông.

Hội Cựu TNXP xin được trả lời để Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước được biết, kính đề nghị quý Sở tạo điều kiện giúp đỡ để bà Cao Thị Đông được hưởng chế độ của Cựu TNXP.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu văn phòng

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC TỈNH HỘI
PHÓ CHỦ TỊCH**



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Số: 897 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong
đối với 11 đơn vị thanh niên tình nguyện được thành lập trước 30/4/1975
và 04 đơn vị thanh niên tình nguyện đi xây dựng kinh tế tại tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với các đơn vị chưa được xác nhận phiên hiệu;

Căn cứ các công văn của Bộ Nội vụ: số 678/BNV-CTTN ngày 14/02/2017 và số 2746/BNV-CTTN ngày 25/5/2017 về việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 104/TTr-SNV ngày 25/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đối với 11 đơn vị thanh niên tình nguyện được thành lập trước 30/4/1975 và 04 đơn vị thanh niên tình nguyện đi xây dựng kinh tế mới tại tỉnh Đắk Lắk (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, xác minh, tổng hợp danh sách đội viên thanh niên xung phong của từng đơn vị để phục vụ cho công tác quản lý và giải quyết chế độ chính sách (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ LĐ, TB & XH (để báo cáo);
- Hội Cựu TNXP Việt Nam (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Cựu TNXP tỉnh;
- Lưu VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

DANH SÁCH

h niên tỉnh thành lập trước ngày 30/4/1975
 và 04 đội Thạch h
 (Ban hành kèm theo *Quyết định UBND ngày 3 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa*)



Stt	Phiên hiệu Đơn vị	Quyết định thành lập/giải thể/điều động	Ngày ban hành Quyết định	Đơn vị được giao quản lý	Nhiệm vụ và địa bàn hoạt động	Thời gian hoạt động	Ghi chú
1	Đội 4201	400-TC/UBTH	19/5/1973	Ty Giao thông vận tải	Làm đường giao thông từ Thạch Thành đi Cẩm Thủy, Quan Hóa	3 năm (5/1973 - 5/1976)	
2	Đội 4202	400-TC/UBTH	19/5/1973	Ty Giao thông vận tải	Mở đường giao thông tuyến đường Pù Nhi - Quan Hóa - Bá Thước	3 năm (5/1973 - 5/1976)	
3	Đội 4203	400-TC/UBTH	19/5/1973	Ty Giao thông vận tải	Làm đường từ phá Cửu Yên Định đi Vinh Lộc - Cẩm Thủy	3 năm (5/1973-5/1976)	
4	Đội 4204	711 TC/UBTH	31/7/1973	Ty Lâm nghiệp	Làm đường lâm nghiệp, trồng luồng tại huyện Ngọc Lặc, huyện Lang Chánh	3 năm (7/1973 - 7/1976)	
5	Đội 4205	1792- TC/UBTH	12/8/1976	Ty Nông nghiệp	Làm ở Nông trường Bãi Trành, huyện Như Xuân; nông trường thuộc huyện Thạch Thành	2 năm 8 tháng (12/1973 - 8/1976)	
6	Đội 4206	112- NC/UBTH	20/1/1975	Ty Nông nghiệp	Trồng rừng ở Ngọc Lặc sau đó về Cẩm Thủy, Lang Chánh làm đường Giao thông	15 tháng (12/1973 - 2/1975)	

Stt	Phiên hiệu Đơn vị	Quyết định thành lập/giải thể/điều động	Ngày ban hành Quyết định	Đơn vị được giao quản lý	Nhiệm vụ và địa bàn hoạt động	Thời gian hoạt động	Ghi chú
7	Đội 4207	2276-QĐ/UBTH	26/11/1976	UB Nông nghiệp và Chi cục Muối	Trồng rừng tại bãi Trành -Nthur Xuân, đến 1/1975 được điều động khai hoang đồng Muối tại Bãi Ngọc, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia	3 năm 8 tháng (12/1973 - 7/1977)	
8	Đội 4208	1495/UBTH	07/12/1973	Ty Thủy Lợi	Làm công trình Thủy lợi Hồ Quảng Cốc, huyện Cẩm Thủy	3 năm 6 tháng (7/1973 - 1/1977)	
9	Đội 4209	1495/UBTH	12/07/1973	Ty Thủy Lợi	Làm thủy lợi đào kênh sông Hoàng tại các huyện Đông Sơn, Triệu Sơn, Tĩnh Gia	3 năm (7/1973 - 7/1976)	
10	Đội 4210	1495/UBTH	12/07/1973	Ty Thủy Lợi	Kè đê ven biển tại huyện Hậu Lộc	3 năm 6 tháng (7/1973 - 1/1977)	
11	Đội 4211	1495/UBTH	12/07/1973	Ty Thủy Lợi	Xây đập hồ sông Mực, huyện Nông Cống; thi công kênh tưới tiêu khu vực sông Bạng, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành	3 năm 6 tháng (7/1973 - 1/1977)	
12	Đội Ham Rồng 1	341/QĐ-TCCQ và 1607-KII/UBTH	1/4/1986 và 2/12/1986	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đi tiên trạm xây dựng cơ sở để đón dân Thanh Hóa vào Easup (Đắc Lắc) xây dựng kinh tế mới, sau 1 năm thì được điều động về khai hoang trồng đay, chè ở Nông Công	2 năm (4/1986 - 4/1988)	

Stt	Phiên hiệu Đơn vị	Quyết định thành lập/giải thể/điều động	Ngày ban hành Quyết định	Đơn vị được giao quản lý	Nhiệm vụ và địa bàn hoạt động	Thời gian hoạt động	Ghi chú
13	Đội Hàm Rồng 2	341/QĐ-TCCQ và 1607 KH/UBTH	1/4/1986 và 2/12/1986	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đi tiên trạm xây dựng cơ sở đề dón dân Thanh Hóa vào Easup (Đắc Lắc) xây dựng kinh tế mới, sau 1 năm thi được điều động về khai hoang trồng cây, chè ở Nông Công	2 năm (4/1986 - 4/1988)	
14	Đội Hàm Rồng 3	341/QĐ-TCCQ và 1607-KH/UBTH	1/4/1986 và 2/12/1986	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đi tiên trạm xây dựng cơ sở đề dón dân Thanh Hóa vào Easup (Đắc Lắc) xây dựng kinh tế mới, sau 1 năm thi được điều động về khai hoang trồng cây, chè ở Nông Công	2 năm (4/1986 - 4/1988)	
15	Đội Hàm Rồng 4	341/QĐ-TCCQ và 1607 KH/UBTH	1/4/1986 và 2/12/1986	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đi tiên trạm xây dựng cơ sở đề dón dân Thanh Hóa vào Easup (Đắc Lắc) xây dựng kinh tế mới, sau 1 năm thi được điều động về khai hoang trồng cây, chè ở Nông Công	2 năm (4/1986 - 4/1988)	